

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC

Bình Dương, ngày 15 tháng 7 năm 2019

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH CAO HỌC
ĐỢT 1 - NĂM 2019

Stt	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Phòng thi	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm 2 môn	Ngoại ngữ					Kết quả NN
											Miễn NN	Điểm đọc - viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng NN	
1	QL001	Nguyễn Thị	An	Nữ	12/7/1990	Đắk Lắk	01	6	7.5	13.5		47	19	12	78	Đạt
2	QL002	Đoàn Thị Kim	Anh	Nữ	07/3/1983	Bình Dương	01	7	8	15		54	18	12	84	Đạt
3	QL003	Hà Thị Bích	Anh	Nữ	08/1/1980	Đồng Nai	01	8.5	7	15.5		51	18	11	80	Đạt
4	QL004	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	18/12/1991	Sông bé	01	10	7.5	17.5		51.5	20	12	83.5	Đạt
5	QL005	Nguyễn Văn	Đại	Nam	03/9/1981	Hải Dương	01	8.5	5	13.5		49.5	18	11	78.5	Đạt
6	QL006	Nguyễn Thị Hồng	Diệp	Nữ	12/5/1983	Bình Dương	01	8.5	5.25	13.75		52.5	11	13	76.5	Đạt
7	QL007	Phạm Văn	Dũng	Nam	21/3/1980	Bình Dương	01	8	7.5	15.5		52	19	10	81	Đạt
8	QL008	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	10/7/1983	Bình Dương	01	6.5	6.5	13		48	15	12	75	Đạt
9	QL009	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	16/5/1981	Hà Tĩnh	01	7.5	5.75	13.25		51.5	19	14	84.5	Đạt
10	QL010	Nguyễn Phúc	Lộc	Nam	01/5/1983	Bình Dương	01	7.5	6.25	13.75		52.5	19	13	84.5	Đạt
11	QL011	Phạm Thị	Nga	Nữ	11/8/1985	Bình Dương	01	8	7.25	15.25		48	18.5	14	80.5	Đạt
12	QL012	Nguyễn Tấn Tú	Ngọc	Nữ	02/9/1994	Sông bé	01	8	6.75	14.75	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
13	QL013	Phùng Thị Thảo	Quyên	Nữ	27/10/1988	Bình Dương	01	8	7.5	15.5		53	17	12	82	Đạt
14	QL014	Phan Trọng	Nhân	Nam	10/5/1990	Bình Dương	01	8.5	7.5	16		49	17	15	81	Đạt
15	QL015	Nguyễn Phạm Nhật	Tân	Nữ	02/7/1995	TP HCM	01	6.5	7	13.5	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
16	QL016	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	01/5/1982	Gia Lai	01	6	7.5	13.5		49.5	17	16	82.5	Đạt
17	QL017	Từ Mai	Thuận	Nữ	22/2/1993	Bình Dương	01	6	7.25	13.25	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
18	QL018	Nguyễn Trung	Toàn	Nam	04/9/1967	Bình Dương	01	6	8.25	14.25	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
19	QL019	Trần Phúc	Vinh	Nam	12/12/1978	TP HCM	01	8	7	15		51.5	16	16	83.5	Đạt
20	QL094	Trần Hữu	Đông	Nam	20/5/1977	Đồng Nai	01	8	7	15		50.5	20	16	86.5	Đạt
21	KT020	Nguyễn Thị Mai	Anh	Nữ	01/12/1993	Hải Phòng	02	9	8.5	17.5		48	20	16	84	Đạt

Stt	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Phòng thi	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm 2 môn	Miễn NN	Điểm đọc - viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng NN	Kết quả NN
22	KT021	Lê Thị	Bình	Nữ	03/3/1978	Bình Dương	02	8	7.25	15.25	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
23	KT022	Bùi Ngọc Bảo	Châu	Nữ	29/11/1992	Bình Dương	02	v	v	v		v	v	v	v	
24	KT023	Lê Thị Hồng	Ngọc	Nữ	28/12/1993	TP HCM	02	8.5	8.5	17		50	19	13	82	Đạt
25	KT024	Chiêm Thảo	Nguyên	Nữ	09/3/1996	Kiên Giang	02	1	1.25	2.25		41	14.5	15	70.5	Đạt
26	KT025	Trần Đình	Nhân	Nam	12/7/1986	Bình Định	02	1.5	3	4.5		46.5	18	13	77.5	Đạt
27	KT026	Tô Kim	Nương	Nữ	10/10/1988	Kiên Giang	02	7.25	8.75	16		45.5	19	13	77.5	Đạt
28	KT027	Nguyễn Hữu	Thạch	Nam	04/12/1987	Bình Dương	02	8	9.5	17.5		48	20	13	81	Đạt
29	KT028	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	31/05/1987	Bình Dương	02	5	6.1	11.1		42	19	10	71	Đạt
30	KT029	Huỳnh Thị Kim	Tiến	Nữ	05/10/1989	An Giang	02	5.75	6.75	12.5		39	19	11	69	Đạt
31	KT030	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	20/12/1988	Bình Dương	02	7.25	6.6	13.85		45	18	14	77	Đạt
32	KT031	Hồ Thị Phương	Trang	Nữ	10/11/1990	Gia Lai	02	7.25	8.5	15.75		51	20	18	89	Đạt
33	KT032	Huỳnh Kim	Tuấn	Nam	08/10/1976	Bình Dương	02	9	7.75	16.75		50	20	16	86	Đạt
34	KT033	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	Nữ	08/12/1994	Bình Dương	02	7.5	8.35	15.85		46	16.5	14	76.5	Đạt
35	KT034	Trần Thị Kim	Tuyển	Nữ	06/6/1984	Bình Dương	02	0.5	0	0.5		v	v	v	v	
36	KT035	Lý Ngọc	Tuyển	Nữ	12/01/1995	Sông Bé	02	v	v	v	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
37	KT036	Dương Thị Ngọc	Tuyển	Nữ	20/01/1984	Bình Dương	02	8.5	8.75	17.25		54.5	18	14	86.5	Đạt
38	KT037	Thái Thanh	Vũ	Nam	09/10/1979	Bình Dương	02	5.5	4.25	9.75		39	18	16	73	Đạt
39	KT038	Bùi Thị Ngọc	Xuân	Nữ	12/12/1993	Bình Dương	02	9	9.75	18.75		49	19	14	82	Đạt
40	QT039	Trần Văn	Anh	Nam	28/02/1983	Nghệ An	03	6.75	6.5	13.25		43.5	19	16	78.5	Đạt
41	QT040	Phạm Minh	Cảnh	Nam	15/9/1985	Cà Mau	03	2.75	5.35	8.1		41.5	19	16	76.5	Đạt
42	QT041	Võ Lê Diễm	Chi	Nữ	12/12/1993	Bình Dương	03	8.5	7	15.5		37.5	19	17	73.5	Đạt
43	QT042	Nguyễn Bá	Chu	Nam	07/01/1994	Bình Dương	03	5	9.25	14.25		50	19	16.5	85.5	Đạt
44	QT043	Bùi Công Minh	Đức	Nam	05/4/1993	Sông Bé	03	7	9.25	16.25	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
45	QT044	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	13/02/1990	Hà Tĩnh	03	9.75	8.25	18		53.5	20	18	91.5	Đạt
46	QT045	Trần Song Hào	Hào	Nữ	13/8/1994	Bình Dương	03	10	10	20		48	20	18	86	Đạt
47	QT046	Lại Minh	Hùng	Nam	14/5/1986	Bình Dương	03	6.75	9	15.75		44	18	17.5	79.5	Đạt
48	QT047	Lê Quang	Lộc	Nam	30/10/1991	Bình Dương	03	7	7.75	14.75		43	16	19	78	Đạt
49	QT048	Dương Thị Thu	Lý	Nữ	19/05/1991	Bình Phước	03	9.25	9.5	18.75		45	20	15	80	Đạt
50	QT049	Đoàn Văn	Mạnh	Nam	15/05/1994	Bình Phước	03	7.75	6.5	14.25		38.5	20	15.5	74	Đạt
51	QT050	Trần Ngọc	Mỹ	Nữ	12/2/1994	Sông Bé	03	7	6.4	13.4	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
52	QT051	Vũ Mai	Nam	Nam	07/12/1985	Nam Định	03	5.5	6.25	11.75		41	13	15.5	69.5	Đạt
53	QT052	Phạm Huỳnh	Như	Nữ	08/8/1996	Bình Dương	03	7.25	8.75	16		50	12	16	78	Đạt

Stt	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Phòng thi	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm 2 môn	Miễn NN	Điểm đọc - viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng NN	Kết quả NN
54	QT053	Bùi Thanh	Phong	Nam	06/06/1982	Bình Dương	03	v	v	v		v	v	v	v	
55	QT054	Huỳnh Thanh	Phương	Nam	27/8/1990	Bình Dương	03	9	8	17		47.5	20	18	85.5	Đạt
56	QT055	Đặng Thị	Quý	Nữ	05/4/1996	Bình Dương	03	6.5	8.5	15		36	7	12	55	Đạt
57	QT056	Lê Thị Hồng	Quyên	Nữ	22/11/1991	Tây Ninh	03	10	9	19		51.5	20	16.5	88	Đạt
58	QT057	Nguyễn Viết Xuân	Sang	Nam	04/9/1996	Bình Dương	03	8.5	9.25	17.75	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
59	QT058	Nguyễn Thị Hồng	Son	Nữ	15/06/1981	Bình Dương	03	7	9	16		49.5	19	14	82.5	Đạt
60	QT059	Nguyễn Ngọc Thanh	Tân	Nam	13/11/1993	Bình Dương	04	8	9.25	17.25	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
61	QT060	Nguyễn Duy	Thiện	Nam	25/5/1992	Sông Bé	04	8.5	9.75	18.25		47.5	20	14	81.5	Đạt
62	QT061	Lê Chiêu Anh	Thư	Nữ	18/5/1994	Bình Dương	04	9	9	18		54.5	16	18	88.5	Đạt
63	QT062	Võ Mộng	Thường	Nữ	16/02/1986	Bình Dương	04	8.75	7.5	16.25	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
64	QT063	Phạm Thị Minh	Thùy	Nữ	17/7/1993	Bình Phước	04	10	8	18		48.5	18	15	81.5	Đạt
65	QT064	Trần Trung	Tiến	Nam	12/7/1993	Bình Dương	04	9	7.5	16.5	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
66	QT065	Lê Thị	Tình	Nữ	15/8/1991	Đắk Lắk	04	10	10	20		51.5	20	16	87.5	Đạt
67	QT066	Phạm Văn	Tuấn	Nam	23/10/1996	Thanh Hóa	04	7.75	8	15.75		46.5	19	16	81.5	Đạt
68	QT093	Trương Huy Ngọc	Trân	Nữ	02/5/1988	Tây Ninh	04	v	v	v		v	v	v	v	
69	HT067	Nguyễn Xuân	Bình	Nam	12/1/1987	Bình Dương	04	8	5.25	13.25		49	17	16	82	Đạt
70	HT068	Bùi Văn	Chuyên	Nam	05/4/1976	Quảng Ninh	04	7	5.5	12.5		44	19	12	75	Đạt
71	HT069	Nguyễn Minh	Cường	Nam	22/5/1978	Bình Dương	04	8	7	15		51	19	12	82	Đạt
72	HT070	Trần Thanh	Hiệp	Nam	14/2/1981	Bình Dương	04	7.75	6.5	14.25		51.5	19	14.5	85	Đạt
73	HT071	Nguyễn Trung	Kiệt	Nam	25/9/1993	Sông Bé	04	5.5	5	10.5	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
74	HT072	Lê Thành	Luân	Nam	27/12/1990	Bình Dương	04	v	v	v		v	v	v	v	
75	HT073	Phạm Hoàng	Phương	Nam	06/8/1983	TP HCM	04	8	8.25	16.25		44	16	17	77	Đạt
76	HT074	Ôn Thiện	Tài	Nam	27/8/1988	Bình Dương	04	5.5	6	11.5		30.5	19	12	61.5	Đạt
77	HT092	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	02/8/1984	Bình Dương	04	6.5	6.5	13		44	20	14	78	Đạt
78	VH075	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	08/5/1991	Thái Bình	05	v	v	v		v	v	v	v	
79	VH076	Trương Hoàng	Khang	Nam	10/5/1996	Bình Dương	05	8	5.5	13.5	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
80	VH077	Phạm Thị Vân	Khanh	Nữ	07/12/1989	Quảng Ngãi	05	v	v	v		v	v	v	v	
81	VH078	Nguyễn Thị Hồng	Phương	Nữ	20/11/1993	Tây Ninh	05	5	5.25	10.25	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN

ST T	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Phòng thi	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm 2 môn	Miễn NN	Điểm đọc - viết	Điểm nghe	Điểm nói	Tổng NN	Kết quả NN
82	VH079	Huỳnh Hoa Ngọc	Tiên	Nữ	27/7/1996	Bến Tre	05	5	7.5	12.5	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
83	VH080	Đặng Anh	Tuấn	Nam	20/7/1995	Bình Định	05	v	v	v		v	v	v	v	
84	AV081	Bùi Thị Ngọc	An	Nữ	09/11/1995	TP HCM	05	7	5	12		48.5	18	11.5	78	Đạt
85	AV082	Trịnh Thị Thùy	Dung	Nữ	01/10/1984	Bình Dương	05	1	v	v		v	v	v	v	
86	AV083	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	Nữ	15/8/1987	TP Cần Thơ	05	5	5	10		40	9	13	62	Đạt
87	AV084	Trần Thị Ngọc	Ngân	Nữ	25/2/1985	TP HCM	05	v	v	v	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
88	AV085	Dương Quốc	Thái	Nam	31/3/1982	Bà Rịa - Vũng Tàu	05	5	6.5	11.5		39	10	14	63	Đạt
89	AV086	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	08/10/1991	Bình Dương	05	7	9	16	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN	Miễn NN
90	AV087	Nguyễn Thị Phương	Hào	Nữ	27/9/1993	Bình Dương	05	5.5	5.25	10.75		41	18	10	69	Đạt
91	AV088	Tạ Lê Minh	Thuy	Nữ	13/2/1996	Bình Dương	05	7.5	5.5	13		36	19	10.5	65.5	Đạt
92	AV089	Lê Thị	Trang	Nữ	03/1/1993	Bình Dương	05	v	v	v		v	v	v	v	
93	AV090	Hồng Nguyễn Tú	Trinh	Nữ	09/5/1988	Đồng Nai	05	7	5.75	12.75		40	18	11	69	Đạt
94	AV091	Thân Quý	Yên	Nữ	12/6/1993	Bình Dương	05	8	6.25	14.25		42	16	12	70	Đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Ngô Hồng Diệp